

Số: 438/QĐ-BVĐK

Yên Bái, ngày 28 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt yêu cầu báo giá gói thầu: Mua sắm đồ vải phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái năm 2025

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu.

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Căn cứ Nghị quyết số 149/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái Ban hành Quy định thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công; mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của địa phương; đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Kế hoạch số 238/KH-BVĐK ngày 14/8/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái về việc tiếp tục triển khai công tác đấu thầu mua sắm hàng hoá và dịch vụ phi tư vấn của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái 6 tháng cuối năm 2024 và năm 2025;

Căn cứ Giấy đề nghị ngày 20/5/2025 của Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn về việc dự trữ đồ vải phục vụ phẫu thuật, thủ thuật và người bệnh – năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Hành chính quản trị, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái.


QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Phê duyệt yêu cầu báo giá: Mua sắm đồ vải phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái năm 2025 cụ thể như sau:

- Yêu cầu báo giá: Có yêu cầu báo giá số 2805-C.HCQT.2025 kèm theo;
- Danh mục hàng hoá, dịch vụ đề nghị báo giá: Phụ lục I kèm theo.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Hành chính quản trị, Phòng Tài chính Kế toán và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 
- Như điều 3;
- Lưu: VT, HCQT.

GIÁM ĐỐC

Trần Lan Anh

YÊU CẦU BÁO GIÁ SỐ 2805-C.HCQT.2025

(Được ban hành theo Quyết định số: 438 /QĐ-BVĐK ngày 28 /5/2025)

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái có nhu cầu tiếp nhận báo giá làm giá tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho công tác Khám chữa bệnh của bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái năm 2025, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái

Địa chỉ: Thôn Tiên Phong, xã Giới Phiên, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

2. Cách thức nộp Báo giá như sau:

- Nhà thầu gửi bản Scan Báo giá (có đầy đủ chữ ký và dấu của nhà thầu) qua tài khoản gmail: lecaocuongkdyb@gmail.com;

- Bản chính của Báo giá và các tài liệu kèm theo, nhà thầu gửi về Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái, Địa chỉ: xã Giới Phiên - TP. Yên Bái - Yên Bái. Người tiếp nhận Báo giá: Ds Lê Cao Cường, Số điện thoại: 0986.913.123.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày Bệnh viện đăng tải Yêu cầu báo giá trên trang Web bệnh viện.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày kể từ ngày nhà thầu lập Báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Báo giá (theo mẫu quy định của pháp luật)

2. Địa điểm: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái

3. Thời gian tiến hành dự kiến: Trong năm 2025. ✓

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trần Lan Anh

Phụ lục I
DANH MỤC HÀNG HOÁ

(Kèm theo Quyết định số: 438/QĐ-BVĐK ngày 15/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái)

Stt	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Săng phẫu thuật không lỗ	<ul style="list-style-type: none"> - Quy cách: 01 lớp - Màu sắc: Xanh cỏ vịt - Chất liệu: Kaki - Kích thước: 150cm x 150cm ±1% - Mật độ vải sợi 10cm: Dọc 505 ±2; Ngang 232±2 - Định tính và định lượng nguyên liệu: 100% cotton - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chú kỳ giặt (%): Dọc (-1.8) ±0.5; Ngang (-1.5) ±0.5 	ISO 9001:2015	Cái	1.800	
2	Săng gói áo choàng phẫu thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Quy cách: 02 lớp - Màu sắc: Xanh cỏ vịt - Chất liệu: Kaki - Kích thước: 150cm x 150cm ±1% - Mật độ vải sợi 10cm: Dọc 505 ±2; Ngang 232±2 - Định tính và định lượng nguyên liệu: 100% cotton - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chú kỳ giặt (%): Dọc (-1.8) ±0.5; Ngang (-1.5) ±0.5 	ISO 9001:2015	Cái	100	
3	Săng gói toan phẫu thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Quy cách: 02 lớp - Màu sắc: Xanh lá cây - Chất liệu: Kaki - Kích thước: 150cm x 150cm ±1% - Mật độ vải sợi 10cm: Dọc 505 ±2; Ngang 232±2 - Định tính và định lượng nguyên liệu: 100% cotton - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chú kỳ giặt (%): Dọc (-1.8) ±0.5; Ngang (-1.5) ±0.5 	ISO 9001:2015	Cái	100	



(Handwritten signature)

Stt	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
4	Săng gói dụng cụ phẫu thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Quy cách: 02 lớp - Màu sắc: Xanh coban - Chất liệu: Kaki - Kích thước: 110cm x120cm ±1% - Mật độ vải sợi 10cm: Dọc 505 ±2; Ngang 232±2 - Định tính và định lượng nguyên liệu: 100% cotton - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): Dọc (-1.8) ±0.5; Ngang (-1.5) ±0.5 	ISO 9001:2015	Cái	100	
5	Săng phẫu thuật có lỗ	<ul style="list-style-type: none"> - Quy cách 1 lớp, 1 lỗ Φ 10 - Màu sắc: Xanh cỏ vịt - Chất liệu: Kaki - Kích thước: 150cm x 160cm ±1% - Mật độ vải sợi 10cm: Dọc 505 ±2; Ngang 232±2 - Định tính và định lượng nguyên liệu: 100% cotton - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): Dọc (-1.8) ±0.5; Ngang (-1.5) ±0.5 	ISO 9001:2015	Cái	100	
6	Săng can thiệp mạch có lỗ	<ul style="list-style-type: none"> - Quy cách 1 lớp, 2 lỗ Φ 8 - Màu sắc: Xanh cỏ vịt - Chất liệu: Kaki - Kích thước: 150cm x 160cm - Mật độ vải sợi 10cm: Dọc 505 ±2; Ngang 232±2 - Định tính và định lượng nguyên liệu: 100% cotton - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): Dọc (-1.8) ±0.5; Ngang (-1.5) ±0.5 	ISO 9001:2015	Cái	20	
7	Săng không lỗ thận nhân tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Quy cách 2 lớp. - Màu sắc: Xanh cỏ vịt - Chất liệu: Kaki - Kích thước: 45cm x 45cm ±1% - Mật độ vải sợi 10cm: Dọc 505 ±2; Ngang 232±2 - Định tính và định lượng nguyên liệu: 100% cotton - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): Dọc (-1.8) ±0.5; Ngang (-1.5) ±0.5 	ISO 9001:2015	Cái	200	

Stt	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
8	Áo choàng phẫu thuật mở sau	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Kaki - Màu sắc: Xanh nước biển. - Mật độ vải sợi 10cm: Dọc 505 ±2; Ngang 232±2 - Định tính và định lượng nguyên liệu: 100% cotton - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): Dọc (-1.8) ±0.5; Ngang (-1.5) ±0.5 	ISO 9001:2015	Cái	500	
9	Chăn bệnh nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Màu vàng, viền trắng - Thêu tên "Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái" - Quy cách: 2 lớp, trần 01 mặt - Kích thước: 150cm x 200cm ±1% - Mật độ vải sợi 10cm: Dọc 535 ±2; Ngang 238±2 - Định tính và định lượng nguyên liệu: 100% cotton - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): Dọc (-1.5) ±0.5; Ngang (-1.5) ±0.5 	ISO 9001:2015	Cái	1.000	
10	Vỏ gói bệnh nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải 100% cotton. - Màu vàng, viền trắng. - Thêu tên "Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái" - Kích thước: 50cm x 70cm. - Mật độ vải sợi 10cm: Dọc 535 ±2; Ngang 238±2 - Định tính và định lượng nguyên liệu: 100% cotton - Độ bền màu giặt ở 40 °C (Cấp): 4-5 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): Dọc (-1.5) ±0.5; Ngang (-1.5) ±0.5 	ISO 9001:2015	Cái	2.100	
11	Lõi gói	<ul style="list-style-type: none"> - Màu trắng bao gồm bông nhồi - Kích thước: 50cm x 70cm 	ISO 9001:2015	Cái	1.200	
12	Quần áo bệnh nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Màu xanh cỏm - Áo có đai buộc, cúc dập cùng màu áo, in logo Bệnh viện - Quần có dây rút - Mật độ vải sợi 10cm: Dọc 515 ±2; Ngang 264±2 - Định tính và định lượng nguyên liệu: 100% cotton - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 	ISO 9001:2015	Bộ	600	<ul style="list-style-type: none"> - Cỡ XXL: 400 bộ - Cỡ XL: 200 bộ

NH
IỆP
OA
+



Stt	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
13	Quần áo bệnh nhân trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> - Màu xanh cỏm - Áo kiểu Pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, in logo Bệnh viện - Quần kiểu Pyjama, có dây rút - Mật độ vải sợi 10cm: Dọc 515 ±2; Ngang 264±2 - Định tính và định lượng nguyên liệu: 100% cotton - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 	ISO 9001:2015	Bộ	400	<ul style="list-style-type: none"> - Cỡ XS: 200 bộ (Cao: 100 -110 cm. Nặng: 16 -19kg) - Cỡ M : 200 bộ (Cao: 125-135cm. Nặng: 25-30kg)
14	Chăn nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> - Màu tím, viền trắng - Thêu tên "Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái" - Trần 01 mặt - Kích thước: 150cm x 200cm ±1% - Mật độ vải sợi 10cm: Dọc 535 ±2; Ngang 238±2 - Định tính và định lượng nguyên liệu: 100% cotton - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): Dọc (-1.5) ±0.5; Ngang (-1.5) ±0.5 	ISO 9001:2015	Cái	100	
15	Vỏ gối nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải 100% cotton. - Màu tím, viền trắng. - Thêu tên "Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái" - Kích thước: 50cm x 70cm ±1% - Mật độ vải sợi 10cm: Dọc 535 ±2; Ngang 238±2 - Định tính và định lượng nguyên liệu: 100% cotton - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): Dọc (-1.5) ±0.5; Ngang (-1.5) ±0.5 	ISO 9001:2015	Cái	300	
16	Ga trải giường	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải Kaki - Màu xanh hoà bình - Kích thước 90cm x 185cm ±1% - Bo chun - Kiểu dệt: Vân chéo 3/1 - Khối lượng vải: 230±2 - Mật độ vải sợi 10cm: Dọc 448 ±2; Ngang 240±2 - Định tính và định lượng nguyên liệu: 87%±2 Polyester; Cotton 13%±2 	ISO 9001:2015	Cái	600	
17	Váy áo phụ sản	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải cotton hoặc tương đương nền hồng, Áo In logo Bệnh viện. - Váy có dây rút - Khối lượng vải (G/M²):114±2 - Định tính và định lượng nguyên liệu: 100 % Rayon 	ISO 9001:2015	Cái	200	<ul style="list-style-type: none"> - Cỡ XXL: 100 bộ - Cỡ XL: 100 bộ
Tổng số: 17 khoản						

YÊN